VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN TIẾP CÔNG DÂN

Ký bởi: Ban Tiếp công dân
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 16/09/2024 09:52:14

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT (9 tháng)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số 366 ngày 16 tháng 9 năm 2024)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																
						Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp									Ủy quyền tiếp								
															Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người							Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Cấp tỉnh	207	207	207	207	207	151	11	4	44	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện																													
Cấp xã																													

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

BAN TIẾP CÔNG DÂN

Ký bởi: Ban Tiếp công dân
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 16/09/2024 09:52:14

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI (9 tháng)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số 366 ngày 16 tháng 9 năm 2024)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung							Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
	282	0	282	282	0	282	232	181	232	47	100	30	35	9	11	227	1	4	0	7	1	6	228	224	0	1

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

BAN TIẾP CÔNG DÂN

Ký bởi: Ban Tiếp công dân
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 16/09/2024 09:52:14

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN (9 tháng)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số 366 ngày 16 tháng 9 năm 2024)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6=8+9+10=11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22
Cấp tỉnh	1079	0	1079	1079	0	770	770	232	54	484	427	343	0	12	6	6	0	770	314	436	3	5
Cấp huyện																						
Cấp xã																						

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN TIẾP CÔNG DÂN

Ký bởi: Ban Tiếp công dân
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 16/09/2024 09:52:14

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO (9 tháng)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số 366 ngày 16 tháng 9 năm 2024)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung								Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
									Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực Khác	Tố cáo tiếp			Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
	54	0	54	54	0	54	44	44	44	2	24	6	0	0	6	0	6	0	1	0	7	5	1	43	35	0	phúc đáp 1, lưu đơn 1

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

BAN TIẾP CÔNG DÂN

Ký bởi: Ban Tiếp công dân
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 16/09/2024 09:52:14

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH (9 tháng)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số 366 ngày 16 tháng 9 năm 2024)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn				Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền	
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12=13+14=15+18	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
	743	**0**	**743**	**743**	**0**	**743**	**484**	**225**	**9**	**384**	**25**	**66**	**484**	**0**	**2**	**484**	**478**	**3**	**1**	**0**